

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 7 - 2025

Về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng** và ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 9, thôn M, xã K (xã P, thị xã Đ cũ), tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Bùi Thiện Đ** - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: K*** Trần Bình Trọng, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07.3.2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thiện Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến khoảng giữa năm 2013, thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không phù hợp. Mặc dù cả hai đã cố gắng khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Thiện Đ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng có một con chung tên Bùi Tuệ M (sinh ngày 28.7.2014). Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Bùi Thiện Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không nợ gì ai.

Vì là người khuyết tật, thuộc diện hưởng chế độ nạn nhân chất độc da cam, di chuyển khó khăn không thể tham gia tố tụng nên bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Bùi Thiện Đ đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Bùi Thiện Đ không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Nguyễn Thị H và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Bị đơn ông Bùi Thiện Đ đã được triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thiện Đ là trầm trọng, việc chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Bùi Thiện Đ. Giao con chung Bùi Tuệ M cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Ông Bùi Thiện Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Bùi Thiện Đ. Đây là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Bùi Thiện Đ có nơi cư trú tại phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản

và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Thiện Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thiện Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2013; Giấy chứng nhận kết hôn số: 61, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 24.6.2013 tại Ủy ban nhân dân phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị H cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng tính cách cũng như quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn và sống ly thân mỗi người một nơi. Về phía ông Bùi Thiện Đ, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc bà Nguyễn Thị H xin ly hôn cũng như thông báo về các phiên họp và hòa giải nhưng ông Bùi Thiện Đ không có ý kiến, không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Điều đó chứng tỏ ông Bùi Thiện Đ cũng không có thiện chí và mong muốn hòa giải đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thiện Đ là trầm trọng, đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Thiện Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Bùi Thiện Đ có một con chung tên là Bùi Tuệ M (sinh ngày 28.7.2014). Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Bùi Thiện Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi Thiện Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ gì ai nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” của bà Nguyễn Thị H đối với ông Bùi Thiện Đ.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Bùi Thiện Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Tuệ M (sinh ngày 28.7.2014) cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Ông Bùi Thiện Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ gì ai nên không đề cập đến.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005460 ngày 17.4.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Bùi Thiện Đ đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV 1 – Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND phường Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào

